TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Sô: 01/2022/QĐST-DS	*L, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị X, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Lưu Thị X và bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H thống nhất số tiền hụi mà bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H còn nợ của nguyên đơn Lưu Thị X là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H đồng ý trả cho nguyên đơn Lưu Thị X số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Nguyên đơn Lưu Thị X và bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H thống nhất cách trả cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/6/2022, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lưu Thị X số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 15/11/2022, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lưu Thị X số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) là dứt nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Lưu Thị X tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đơn Lưu Thị X đã nộp 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo lai thu số 0006115 lập ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn Lưu Thị X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thới Phần